

Bản án số: 30/2021/HS-ST  
Ngày: 17 - 9 - 2021.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HOÀ BÌNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Thanh Tùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lường Khắc Tiệp;

Bà Đinh Thị Thủy.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Khả Thị Thanh Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2021/TLST - HS ngày 25 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 30/2021/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

**Hà Văn T**, sinh ngày 20 tháng 01 năm 1991 tại huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm N, xã N, huyện M, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn H, sinh năm 1964 và bà Khả Thị Ê (đã chết), bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: 01 tiền án. Ngày 29/7/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tại bản án số 38/2020/HSST (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30/01/2013 bị Ủy ban nhân dân huyện Mai Châu quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 12 tháng, theo Quyết định số 570; có sử dụng, nghiện chất ma túy; bị cáo bị tạm giữ ngày 10/5/2021 chuyển tạm giam ngày 19/5/2021. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 10/5/2021, tổ công tác Công an huyện Mai Châu cùng Công an xã Đ và Công an xã N làm nhiệm vụ tại xóm T, xã Đ, huyện M, tỉnh Hòa

Bình phát hiện Hà Văn T có nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. Hà Văn T đã tự giác giao nộp 01 gói giấy màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục, T khai nhận đó là chất ma túy T mua để sử dụng cho bản thân. Xác định có dấu hiệu tội phạm, tổ công tác đã đưa Hà Văn T, vật chứng đến Công an xã Đ để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng. Sau đó dẫn giải người, đưa vật chứng đến Công an huyện Mai Châu để điều tra làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Châu, Hà Văn T khai nhận về nguồn gốc số ma túy trên như sau:

Vào khoảng 14 giờ, ngày 10/5/2021 Hà Văn T đi bắt con bọ xít để bán kiếm tiền mua chất ma túy sử dụng, sau khi bắt được T đã mang lên thị trấn M bán cho một người phụ nữ không quen biết được số tiền 100.000 đồng. Sau đó T đã đi nhờ xe của một người đàn ông không quen biết từ thị trấn Mai Châu ra khu vực xóm T, xã Đ để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Khi đến xóm T, xã Đ, T xuống xe đi bộ thì gặp một người đàn ông không quen biết và đã hỏi mua được 01 gói nhỏ Heroine được gói bằng giấy màu trắng với số tiền là 100.000 đồng. Mua được ma túy T đi bộ về hướng thị trấn Mai Châu tìm địa điểm vắng để sử dụng chất ma túy, nhưng chưa kịp sử dụng thì gặp Tổ công tác Công an kiểm tra phát hiện và bắt giữ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại bản kết luận số 137/KLGD-CAT-PC09, ngày 17/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình đã kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì niêm phong ghi tên Hà Văn T gửi giám định có tổng khối lượng 0,27 gam là ma túy, loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số: 33/CT-VKS-HS ngày 24/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố Hà Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, hình phạt: Đề nghị tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Hà Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 10/5/2021.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng, không có điều kiện thi hành nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu toàn bộ số ma túy thu được, sau khi giám định còn lại đã hoàn trả, để tiêu hủy.

Về các vấn đề khác: Đối với người đàn ông mà T đi nhờ xe ra khu vực xã Đồng Tân, huyện Mai Châu và người đàn ông bán ma túy cho T theo lời khai T không quen biết và không nhớ rõ đặc điểm, không biết tên tuổi, địa chỉ không có căn cứ điều tra, xác minh nên đề nghị không xét đến.

Đề nghị áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

*Ý kiến của bị cáo:* Đã nhận được đầy đủ các văn bản tố tụng của cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án, quá trình điều tra, truy tố xét xử đã được phổ biến quyền và nghĩa vụ của mình, không bị ép cung, mớm cung, đồng ý với nội dung Cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm không có thắc mắc gì. Những vấn đề nêu trong luận tội là phù hợp nên không tranh luận gì. Nguyên nhân vi phạm pháp luật là không làm chủ được bản thân do nghiện ma túy, tàng trữ để sử dụng không có mục đích gì khác. Sau sự việc xảy ra đã thành khẩn khai báo mong được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Những chứng cứ xác định có tội: Bị cáo bị bắt, bị lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng, như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với vật chứng thu được, kết luận giám định cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 10/5/2021 tại xóm Tiểu khu, xã Đồng Tân, Hà Văn T bị bắt quả tang khi đang tàng trữ 0,27 gam Heroine. Như vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo Hà Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[2] Chứng cứ xác định không có tội: Không có.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội:

Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội, trong khi Nhà nước và toàn thể xã hội đang tìm mọi biện pháp để loại trừ tệ nạn ma túy ra khỏi cộng đồng bởi tác hại rất lớn của nó. Bị cáo đã từng bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, mặc dù đã chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương nhưng không có tiến bộ, vì cần có chất ma túy để sử dụng cho bản thân nên bị cáo vẫn cố T thực hiện hành vi phạm tội, phục vụ cho lối sống của mình. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý Nhà nước về chất ma túy.

[4] Xét T tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có T tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự do bị cáo bị kết án 06 tháng tù tại bản án số 38/2020/HSST ngày 29/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình, chấp hành xong ngày 04/11/2020, chưa được xóa án tích. Về T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, là T tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ tính chất mức độ, nguyên nhân, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các T tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo nêu trên, xét cần xử phạt tù có thời

hạn với mức án nghiêm khắc, nhưng phù hợp đối với bị cáo, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, tạm giam sau khi tuyên án và về các vấn đề khác mà đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã có ý kiến đề nghị nêu trên. Xét thấy có căn cứ phù hợp quy định pháp luật cần xử lý, giải quyết theo hướng đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo Hà Văn T phải nộp án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh, hình phạt:**

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.
- Xử phạt bị cáo Hà Văn T 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 10/5/2021.

**2. Về xử lý vật chứng:**

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroine còn lại sau khi giám định, được niêm phong trong 01 phong bì.

*(Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu, T trạng, đặc điểm vật chứng được ghi trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 36/THA ngày 31/8/2021 giữa bên giao Công an huyện Mai Châu, bên nhận Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu).*

**3. Về án phí:**

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Hà Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình để xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND, VKSND tỉnh HB;
- STP tỉnh HB;
- Trại tạm giam; Phòng Hồ sơ CAT HB;
- VKSND huyện MC;
- Cơ quanĐT; THAHS;
- Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- Chi cục THA dân sự;
- UBND xã N;
- Người TGTT; Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**  
*(đã ký)*

**Phạm Thanh Tùng**